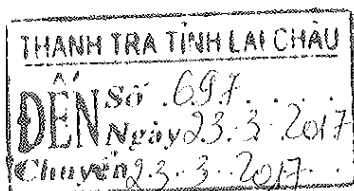


Số: *M* /BC-UBND

Lai Châu, ngày *20* tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng quý I năm 2017**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Công tác xây dựng kế hoạch thanh tra

Trên cơ sở định hướng của Thanh tra Chính phủ, của tỉnh và các Bộ, ngành, Thanh tra tỉnh đã hướng dẫn thanh tra các sở, ngành, huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2017. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra, các tổ chức Thanh tra đã lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan để tránh sự chồng chéo trong hoạt động thanh tra. Các cấp, các ngành đã phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2017 đảm bảo thời gian theo quy định, với tổng số 136 cuộc thanh tra¹, gồm: 41 cuộc thanh tra hành chính; 72 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; 23 cuộc thanh tra trách nhiệm việc chấp hành pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện công tác thanh tra

Trong quý, các cấp, các ngành thực hiện 50 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm tại 101 tổ chức, cá nhân (trong đó có 27 cuộc năm 2016 chuyển sang; 23 cuộc trong kỳ báo cáo). Qua thanh, kiểm tra đã phát hiện 28 đơn vị có sai phạm, trong đó sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 6.883,43 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 5.632,75 triệu đồng; khắc phục, sửa chữa 140,21 triệu đồng; giảm trừ qua thanh toán 1.021,92 triệu đồng; tiêu hủy hàng hóa trị giá 0,35 triệu đồng; ban hành 05 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 88,20 triệu đồng.

2.1. Thanh tra hành chính

a) *Việc triển khai các cuộc thanh tra:* Các cấp, các ngành triển khai thực hiện 25 cuộc thanh tra tại 40 đơn vị² (kỳ trước chuyển sang 14 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 11 cuộc), tập trung vào lĩnh vực quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý và sử dụng đất có

¹ Trong đó: Thanh tra tỉnh 09 cuộc; Thanh tra sở, ngành: 84 cuộc; Thanh tra huyện, thành phố: 43 cuộc.

² Thanh tra tỉnh thực hiện 05 cuộc thanh tra tại 12 đơn vị theo kế hoạch (năm 2016 chuyển sang 02 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 03 cuộc, trong đó có 01 cuộc thanh tra công tác quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ). Đã kết luận 02 cuộc, phát hiện sai phạm về kinh tế 1.982,40 triệu đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.539,14 triệu đồng, giảm trừ qua thanh toán 443,26 triệu đồng.

nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh. Số cuộc thực hiện theo kế hoạch 24 cuộc, đột xuất 01 cuộc; đã ban hành kết luận 13 cuộc.

b) *Kết luận thanh tra*: Qua kết luận thanh tra đã phát hiện 14 đơn vị có sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 2.957,76 triệu đồng, nội dung sai phạm chủ yếu: Chi sai chế độ, chính sách; lập dự toán sai định mức; nghiệm thu thanh toán, quyết toán sai khối lượng;... Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.374,29 triệu đồng; khắc phục, sửa chữa 140,21 triệu đồng; giảm trừ qua thanh toán 443,26 triệu đồng. Đã thu hồi 1.249,61 triệu đồng, đạt 53%.

(Có biểu số 1a kèm theo)

c) *Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực*:

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Thanh tra tỉnh và UBND huyện Than Uyên triển khai thực hiện 03 cuộc thanh tra việc quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng tại 03 đơn vị; qua kết luận 01 cuộc phát hiện 01 đơn vị có sai phạm về kinh tế và kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 17,69 triệu đồng (*Có biểu số 1b kèm theo*).

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: Các cấp, các ngành triển khai thực hiện 21 cuộc thanh tra tại 37 đơn vị, qua kết luận 12 cuộc đã phát hiện 13 đơn vị có sai phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế 2.940,07 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.356,61 triệu đồng; khắc phục, sửa chữa 140,21 triệu đồng; giảm trừ qua thanh toán 443,26 triệu đồng (*Có biểu số 1c kèm theo*).

- Quản lý và sử dụng đất đai: Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện 01 cuộc thanh tra công tác quản lý và sử dụng đối với đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh (*Có biểu số 1d kèm theo*).

2.2. Thanh tra chuyên ngành

a) *Việc triển khai các cuộc thanh tra*: Các sở, ngành đã tổ chức thực hiện 17 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành tại 52 cá nhân, tổ chức (kỳ trước chuyển sang 09 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 08 cuộc) thuộc các lĩnh vực chủ yếu: An toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược tư nhân, hoạt động viễn thông, giáo dục, xây dựng,...

b) *Kết quả thanh tra*: Qua thanh tra đã phát hiện 14 tổ chức có vi phạm, nội dung vi phạm chủ yếu như: Kinh doanh hàng hóa, thực phẩm hết hạn sử dụng; sử dụng đất đai sai mục đích; việc đăng ký thông tin thuê bao tại một số đơn vị thực hiện chưa đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định; một số doanh nghiệp chưa đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động... Phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 3.925,67 triệu đồng, kiến nghị: Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.258,45 triệu đồng; giảm trừ qua thanh toán 578,66 triệu đồng;

tiêu hủy hàng hóa trị giá 0,35 triệu đồng; ban hành 05 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 88,20 triệu đồng.

(Có biểu số 1e kèm theo)

2.3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) *Việc triển khai các cuộc thanh tra:* Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện 08 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 09 đơn vị (kỳ trước chuyển sang 04 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo 04 cuộc), trong đó: Khiếu nại, tố cáo 01 cuộc tại 02 đơn vị; phòng, chống tham nhũng 01 cuộc tại 01 đơn vị; lồng ghép nội dung khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 06 cuộc tại 06 đơn vị. Đã ban hành kết luận 06 cuộc.

b) *Kết quả thanh tra, kiểm tra:* Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế như: Việc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng có nơi thực hiện chưa thường xuyên, việc xử lý, phân loại đơn thư ở một số đơn vị còn lúng túng, có đơn vị chưa thực hiện đầy đủ các quy định về công khai trong lĩnh vực tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản... Đồng thời, kiến nghị các biện pháp chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

(Có biểu số 1f kèm theo)

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Trong quý, toàn tỉnh tiếp 225 lượt với 275 người (tăng 87 lượt so với cùng kỳ năm 2016), trong đó có 01 đoàn đông người bằng 01 vụ việc (giảm 05 đoàn so với cùng kỳ năm 2016). Kết quả tiếp công dân cụ thể như sau:

- Tiếp thường xuyên 224 lượt với 274 người: Các cơ quan cấp tỉnh tiếp 27 lượt với 59 người, các cơ quan cấp huyện, xã tiếp 197 lượt với 215 người;

- Tiếp định kỳ, đột xuất của lãnh đạo UBND huyện Sin Hồ 01 lượt, 01 người.

Nội dung tiếp công dân liên quan đến chế độ bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tranh chấp đất đai; khắc phục, sửa chữa đoạn đường từ Trung tâm thành phố Lai Châu đến Bản Đông xã San Thàng; xem xét hành vi tổ chức đánh người; xác nhận thủ tục làm hồ sơ hưởng chế độ thương binh;... Về tình hình tiếp công dân đông người có 01 đoàn với 11 người thuộc các hộ dân Bản Chiềng Nưa 1, xã Chăn Nưa, huyện Sin Hồ đến Ban Tiếp công dân tỉnh đề nghị bồi thường diện tích đất nương dưới cos ngấp khi di dân tái định cư thủy điện Lai Châu.

Qua công tác tiếp công dân đã xem xét giải quyết, hướng dẫn, giải thích cho công dân hiểu về các chế độ, chính sách có liên quan, đồng thời giúp công dân thực hiện đúng quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định.

(Có biểu số 2a kèm theo)

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận: Số đơn tiếp nhận trong kỳ là 317 đơn (tăng 106 đơn so với cùng kỳ năm 2016).

b) Phân loại đơn:

- Theo loại đơn: Khiếu nại 06 đơn; tố cáo 04 đơn; kiến nghị, phản ánh 307 đơn.

- Theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: Đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; khiếu nại quyết định thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, việc thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc, chế độ của thân nhân liệt sỹ; Tố cáo hành vi không công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng các công trình giao thông nông thôn và các khoản đóng góp của Nhân dân, vi phạm hợp đồng lao động, khai báo hồ sơ để hưởng chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước,...

+ Lĩnh vực tư pháp: Khiếu nại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Theo trình tự giải quyết: 10 đơn khiếu nại, tố cáo mới phát sinh (06 khiếu nại, 04 tố cáo); 01 đơn khiếu nại đã được giải quyết lần đầu.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

- 06 đơn/05 vụ khiếu nại: 04 vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước (trong đó có 01 vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh); 01 vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Tư pháp.

- 04 đơn/04 vụ tố cáo: 02 vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu; 01 vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Đảng; chuyển 01 vụ đến Sở Lao động - TB và XH thành phố Hà Nội xem xét giải quyết theo quy định;

- 307 đơn kiến nghị, phản ánh đã được các cấp, các ngành xem xét giải quyết, trả lời công dân theo quy định.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo các cơ quan hành chính nhà nước phải giải quyết là 08 đơn/07 vụ việc, gồm: 04 vụ khiếu nại; 03 vụ tố cáo (có 01 vụ năm 2016 chuyển sang). Đã giải quyết 04/07 vụ thuộc thẩm quyền (02 vụ khiếu nại, 02 vụ tố cáo), trong đó:

- Khiếu nại: 01 vụ khiếu nại đúng; 01 vụ khiếu nại sai.

- Tổ cáo: 01 vụ tổ cáo người tổ cáo rút nội dung tổ cáo có căn cứ trong quá trình giải quyết; 01 vụ tổ cáo sai.

Còn 02 vụ khiếu nại³ và 01 vụ tổ cáo đang được các cơ quan hành chính nhà nước xác minh, giải quyết.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Các cấp, các ngành tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”;...

UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017⁴, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020⁵ và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng⁶ để chỉ đạo các cơ quan, địa phương tổ chức thực hiện; tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- *Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:* Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ cơ sở. Tập trung công khai các lĩnh vực như: Dự toán, quyết toán ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản; chương trình, kế hoạch thanh tra;

³ Trong đó, Thanh tra tỉnh tham mưu giải quyết 01 vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁴ Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 23/01/2017.

⁵ Ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 27/02/2017.

⁶ Văn bản số 43/UBND-NC ngày 10/01/2017 chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 Ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2015; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 v/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương năm 2017; Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 v/v phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức năm 2017; Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 ban hành quy định về thực hiện phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020; Quyết định 1667/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2017; Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2017.

chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính và người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;...

- *Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:* UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí và biên chế đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập; tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung, quy định cụ thể các chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quy chế quản lý chi tiêu nội bộ, đảm bảo nguồn kinh phí tiết kiệm theo quy định.

- *Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:* UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo dõi, nắm tình hình sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp tết Đinh Dậu 2017 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 3424/TTCP-C.IV ngày 27/12/2016. Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, trên địa bàn tỉnh trong dịp tết Đinh Dậu 2017 không có trường hợp tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định.

- *Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:* Các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao ý thức trách nhiệm, có thái độ xử sự đúng mực trong thi hành nhiệm vụ, công vụ tạo môi trường văn minh, lịch sự trong các cơ quan, đơn vị.

- *Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:* Các cấp, ngành tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ. Trong quý, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cho 03 công chức.

- *Thực hiện minh bạch tài sản và thu nhập:* UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc thực hiện minh bạch tài sản theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 31/67 đơn vị báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016.

- *Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:* Trong quý, trên địa bàn tỉnh chưa có vụ việc nào xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, đơn vị để xảy ra tham nhũng.

- *Thực hiện cải cách hành chính:* Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện công bố, công khai các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết công việc, duy trì thực hiện cơ chế “một

cửa”, “một cửa liên thông” để giải quyết các công việc liên quan đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

3. Phát hiện và xử lý tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan chức năng chưa phát hiện được hành vi tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÓ LIÊN QUAN

Tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác thanh tra năm 2016 và triển khai nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2017.

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, sao gửi các kết luận thanh tra, kiểm toán trong hai năm 2015, 2016 phục vụ cho việc kiểm tra, rà soát của Ban Nội chính Tỉnh ủy Lai Châu.

Thanh tra tỉnh tổ chức nắm tình hình công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Mường Tè; phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2017.

Công tác xây dựng ngành: Hướng dẫn các cơ quan, địa phương xét, đề nghị bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên cho công chức thanh tra có đủ tiêu chuẩn; triển khai đăng ký thi nâng ngạch Thanh tra viên lên Thanh tra viên chính theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 Phó Chánh Thanh tra và 1 Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; cho ý kiến bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 03 Chánh Thanh tra sở⁷; cử 05 công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên tại Hà Nội. Ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Thanh tra gắn với việc đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2017.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong quý I năm 2017, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện, trong đó: Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh; các cuộc thanh tra được triển khai đảm bảo nội dung, tiến độ theo kế hoạch. Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp dân của cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để người dân thực hiện quyền, nghĩa vụ khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết

⁷ Bổ nhiệm Chánh Thanh tra các Sở: Tài chính, Công thương; bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và ĐT.

đơn thư của công dân đảm bảo kịp thời, đúng quy trình; tình hình khiếu kiện trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp, số lượng đoàn khiếu kiện đông người giảm so với cùng kỳ năm trước. Công tác phòng, chống tham nhũng được chủ động thực hiện, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được thực hiện đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị.

2. Tồn tại, hạn chế

Số lượt tiếp công dân, số lượng đơn thư gửi đến các cơ quan hành chính nhà nước tăng so với cùng kỳ năm 2016 (chủ yếu là đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh). Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số sở, ngành, địa phương còn chậm về thời gian, chất lượng báo cáo có nội dung còn hạn chế. Thời gian ban hành kết luận thanh tra có cuộc còn chậm. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng có nơi chưa thực hiện thường xuyên, thiếu tính hệ thống và chưa đi vào chiều sâu; việc thực hiện một số biện pháp phòng, ngừa tham nhũng có cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị chưa sát với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế.

VI. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG QUÝ II NĂM 2017

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác thanh tra năm 2017 theo kế hoạch đã được phê duyệt; chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật để phục vụ cho công tác thanh tra đột xuất, thanh tra lại.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

- Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế tối đa khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch số 1591/KH-UBND ngày 29/11/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo

phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 55/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức chi đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính trình HĐND ban hành.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng theo quy định như thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, cải cách hành chính, chuyển đổi vị trí công tác....

- Tổng hợp kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 trên địa bàn toàn tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ đảm bảo thời gian theo quy định.

4. Công tác khác

- Xây dựng kế hoạch mở lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính doanh nghiệp.

- Cử Thanh tra viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch Thanh tra viên lên Thanh tra viên chính; xét chuyển ngạch và bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên năm 2017 cho công chức thanh tra.

- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục I; Vụ Tiếp dân & XLĐ, Vụ Giám sát, TD & XLSTT - Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TUQ. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRA TỈNH**



Võ Thị Thiệp

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ I NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số JA /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

TT	Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có sai phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
		Tổng số	Kỹ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Hình thức		Tiến độ	Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)			Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
					Theo Kế hoạch	Đột xuất										Kết thúc	Đã ban hành kết luận	Tổ chức	Cá nhân				Vụ	Đổi tượng	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
1	Thanh tra tỉnh	1		1	1				1														1	618,272									
2	Huyện Than Uyên	2		2	2		1	1	2	1	17,69		17,69									17,69											
Tổng		3		3	3		1	1	3	1	17,69		17,69									17,69		1	618,27								

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 71 /BC-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

TT	 </
----	--

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI QUÝ I NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 71 /BC-UBND) ngày 17 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Báo cáo số: 71/BC-UBND) ngày 17 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu

[illegible]

 Ban hành
quản lý, ch
năng, tin
sống t

[illegible]



TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ I NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 71 /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Đơn vị	Lượt	Tiếp thường xuyên						Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo						Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)													Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				
			Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Người	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Khuyết nại					Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ghi chú				
				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người				Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết			Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa						
	MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
1	Ban tiếp dân	21	53		21	1	11		1																		21					
2	Sở Lao động TB và XH	4	4		4																						4					
3	Sở Tài nguyên và MT	2	2		2																						2					
4	Huyện Sìn Hồ	3	3		3					1	1		1														4					
5	Huyện Tam Đường	62	62		62																						62					
6	Huyện Tân Uyên	12	17	1	11																						12					
7	Huyện Than Uyên	58	58		58																						58					
8	Thành phố Lai Châu	55	63		55																						55					
9	Huyện Phong Thổ	1	1		1																						1					
10	Huyện Mường Tè	6	11		6																						6					
	Tổng	224	274	1	223	1	11		1	1	1		1														225					



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số: 34 /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo							
		Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		Ghi chú			
			Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khí u nại	Tố cáo				
								Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp														Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác
								Tổng	Liên quan đến đất đai	về nhà, tài sản	về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,V H,XH khác																					
	MS	1=2 +3 +4 +5	2	3	4	5	6	7=8+ 9+10 +11	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17+ 18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
1	UBND tỉnh	43		43			43	1	1							1						1				1	42				1		
2	Thanh tra tỉnh	8		8			7									1	1						1	1				7		1			
3	Ban Dân tộc	1		1																								1					
4	Sở Giáo dục và ĐT	4		4			2																					4					
5	Sở Lao động TB và XH	4		4			4	2			1	1			1					1	3				3		1		2		1		
6	Sở Nông nghiệp và PTNT	2		2			2																					2					
7	Sở Tài nguyên và MT	9		9			9															1		1							1		
8	Sở Tư pháp	1		1			1					1																9					
9	Sở Y tế	9	9				9																										
10	Sở Giao thông Vận tải	1		1		1	1	1			1										1				1						1		
11	Huyện Sin Hồ	16		16			16																					16					
12	Huyện Tam Đường	40		40			40								1						1	1			1			39				1	
13	Huyện Tân Uyên	25		25			25																					25					
14	Huyện Thuận Uyên	34		34			34																					34					
15	Thành phố Lai Châu	99		99			99	1	1												1				1			98				1	
16	Huyện Phong Thổ	9		9			9																					9					
17	Huyện Mường Tè	12		12			11								1	1					1			1				11				1	
Tổng		317	9	308		1	312	5	2		2	1	1		4	2					3	8	1	1	9	1		307		4		4	2



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ I NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 71 /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

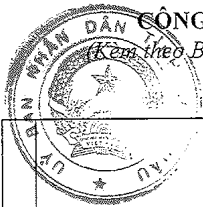
[illegible]



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ I NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 71 /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

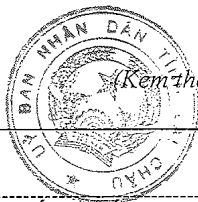
[illegible]



CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO QUÝ I NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 71 /BC-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

[illegible]



BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số *71* /BC- UBND ngày *10* tháng *3* năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	8
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		0
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	13
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0

10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	7
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức			0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	3
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			0
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			0

27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG			0
<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
<i>Qua hoạt động thanh tra</i>			0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			0
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			0
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG			0
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0

43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		0
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0